

TRƯỜNG THCS NGỌC THỦY

NHÓM VẬT LÍ

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề thi: VL8-II-2-1-01

NGỌC THỦY

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2020 – 2021

MÔN: VẬT LÍ 8

Thời gian làm bài: 45 phút;

Ngày thi: 27/4/2021

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Học sinh chọn chữ cái đúng trước câu trả lời đúng và ghi vào bài làm

Câu 1: Một viên đạn đang bay có những dạng năng lượng nào?

- A. Thể năng, nhiệt năng.
B. Động năng, thể năng.
C. Nhiệt năng.
D. Động năng, thể năng và nhiệt năng.

Câu 2: Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về cơ năng?

- A. Cơ năng của vật phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thể năng trọng trường.
B. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.
C. Cơ năng của một vật là nhiệt năng của vật đó.
D. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thể năng đàn hồi.

Câu 3: Trong các vật sau đây, vật nào **không có** động năng?

- A. Viên đạn đang bay đến mục tiêu.
B. Hòn bi lăn trên sàn nhà.
C. Hòn bi nằm yên trên sàn nhà.
D. Máy bay đang bay.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về công suất?

- A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.
B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.
C. Công suất được tính bằng công thức $P=A.t$.
D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.

Câu 5: Đổ 100 cm³ nước vào 100 cm³ rượu, thể tích hỗn hợp rượu và nước thu được có thể nhận giá trị nào sau đây?

- A. 200 cm³
B. Nhỏ hơn 200 cm³
C. Lớn hơn 200 cm³
D. 100 cm³

Câu 6: Bỏ muối vào một cốc nước, dù không khuấy nhưng ta thấy nước có vị mặn. Lý do nào sau đây là đúng?

- A. Do hiện tượng truyền nhiệt
C. Do hiện tượng khuếch tán
B. Do hiện tượng bức xạ nhiệt
D. Do hiện tượng dẫn nhiệt

Câu 7: Khi các nguyên tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

- A. Nhiệt độ của vật
C. Trọng lượng của vật
B. Khối lượng của vật
D. Cả khối lượng và trọng lượng của vật

Câu 8: Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật **không có** tính chất nào sau đây?

- A. Giữa chúng có khoảng cách.
C. Có lúc đứng yên, có lúc chuyển động.
B. Chuyển động không ngừng.
D. Chuyển động thay đổi khi nhiệt độ thay đổi.

Câu 9: Đối lưu là hình thức truyền nhiệt chủ yếu ở môi trường nào?

- A. Lỏng và rắn
B. Khí và rắn
C. Lỏng và khí
D. Rắn, lỏng, khí

Câu 10: Để thay đổi nhiệt năng của một vật, ta có thể

- A. thực hiện công hoặc truyền nhiệt hoặc vừa thực hiện công vừa truyền nhiệt.
B. chỉ truyền nhiệt.
C. thực hiện công hoặc truyền nhiệt.
D. chỉ thực hiện công.

Câu 11: Bỏ một chiếc thìa vào một cốc đựng nước nóng thì nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc thay đổi như thế nào?

- A. Nhiệt năng của thìa giảm, của nước trong cốc tăng.

- B. Nhiệt năng của thia tăng, của nước trong cốc giảm.
- C. Nhiệt năng của thia và của nước trong cốc đều tăng.
- D. Nhiệt năng của thia và của nước trong cốc đều không đổi.

Câu 12: Người ta thường làm chất liệu sứ để làm bát ăn cơm, bởi vì?

- A. Sứ lâu hỏng
- B. Sứ cách nhiệt tốt
- C. Sứ dẫn nhiệt tốt
- D. Sứ rẻ tiền

Câu 13: Nhiệt lượng được đo bằng đơn vị bằng kí hiệu nào sau đây?

- A. J
- B. W
- C. km/h
- D. J/kg

Câu 14: Hình thức truyền nhiệt nào có thể truyền trong chân không?

- A. Đồi lưu
- B. Bức xạ nhiệt
- C. Dẫn nhiệt
- D. Đồi lưu và dẫn nhiệt

Câu 15: Kết luận nào sau đây là **đúng** khi nói về cấu tạo chất?

- A. Các chất được cấu tạo nên từ các nguyên tử có thể nhìn thấy bằng mắt thường.
- B. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động hồn độn không ngừng.
- C. Khi nhiệt độ càng cao các nguyên tử sẽ dùng chuyển động.
- D. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động về một phía.

Câu 16: Khi đặt cốc nước nóng trên bàn, cốc nước nguội dần. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Nhiệt năng của cốc nước tăng.
- B. Nhiệt năng của cốc nước giảm.
- C. Nhiệt năng của cốc nước không đổi.
- D. Nhiệt năng của cốc nước tăng rồi giảm.

Câu 17: Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt?

- A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.
- B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.
- C. Sự truyền nhiệt từ đầu bị nung nóng sang đầu không bị nung nóng của một thanh đồng.
- D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn đang sáng ra khoảng không gian bên trong bóng đèn.

Câu 18: Trong sự dẫn nhiệt, nhiệt tự truyền

- A. Từ vật có nhiệt năng lớn sang vật có nhiệt năng nhỏ hơn.
- B. Từ vật có khối lượng lớn sang vật có khối lượng nhỏ hơn.
- C. Từ vật có nhiệt độ cao sang vật có nhiệt độ thấp hơn.
- D. Từ vật có chiều cao lớn sang vật thấp hơn

Câu 19: Khi dùng pit – tông nén khí trong một xi – lanh thì

- A. kích thước mỗi phân tử khí giảm
- B. Khoảng cách giữa các phân tử khí giảm
- C. Khối lượng mỗi phân tử giảm
- D. Số phân tử khí giảm

Câu 20: Trong công thức tính nhiệt lượng tỏa ra hay thu vào của một vật: $Q = m.c.\Delta t$, khối lượng m có đơn vị là gì?

- A. kg
- B. km
- C. $^{\circ}\text{C}$
- D. J

PHẦN II: TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1(2đ): Giải thích một số hiện tượng sau

- a) Vì sao các bể chứa xăng, cánh máy bay thường sơn màu nhũ trắng mà không sơn màu khác?
- b) Mùa rét mặc các loại áo lông, áo len, áo dạ... thấy người rất ấm. Có phải các loại áo đó sinh ra nhiệt năng để làm ấm cơ thể người không? Tại sao?

Câu 2(3đ): Một chiếc ấm bằng đồng nặng 300g để ngoài trời có nhiệt độ là 25°C . Nhiệt dung riêng của đồng là 380J/kgK .

- a) Cho biết ý nghĩa nhiệt dung riêng của đồng?
- b) Tính nhiệt lượng cần thiết để làm nóng ấm đến 100°C .
- c) Người ta sử dụng ấm trên để đun sôi 2 lít nước từ 25°C bằng bếp ga. Tính thời gian đun nước? Biết rằng mỗi giây bếp cung cấp nhiệt lượng cho ấm nước là 700J, nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kgK .
